

Điều tra, đánh giá về Đa dạng Sinh học một số giống cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Từ Liêm và Ứng Hòa, Hà Nội

Nguyễn Thị Hoài Thu

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; Khoa Sinh học
Chuyên ngành: Sinh Thái Học; Mã số: 60 42 60
Người hướng dẫn: PGS.TS Lưu Thị Lan Hương
Năm Bảo vệ: 2012

Abstract. Tổng quan về đa dạng sinh học và tầm quan trọng đối với phát triển bền vững; hệ sinh thái nông nghiệp. Nghiên cứu xây dựng được hệ thống đa dạng sinh học các cây trồng, vật nuôi của huyện Từ Liêm và huyện Ứng Hòa. Phân tích giá trị kinh tế và giá trị văn hóa xã hội của một số giống cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Từ Liêm và Ứng Hòa. Đề xuất một số giải pháp kinh tế chủ yếu để bảo tồn và phát triển một số giống cây trồng vật nuôi nói riêng và kinh tế nông nghiệp huyện Từ Liêm và Ứng Hòa nói chung theo hướng nông nghiệp sinh thái.

Keywords. Đa dạng sinh học; Nông nghiệp sinh thái; Hà Nội

Content.

MỞ ĐẦU

ĐDSH trong HSTNN làm cho HST trở lên “mềm dẻo” hơn trước những biến động của môi trường và làm cho sản xuất nông nghiệp trở lên có hiệu quả hơn, bền vững hơn.

Đa dạng các sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi sẽ đáp ứng được đầy đủ hơn các nhu cầu khác nhau của xã hội, hạn chế được thấp nhất những rủi ro trước những biến động về giá cả, thị trường.

Tuy nhiên trong quá trình phát triển nông nghiệp chuyên canh đã dần làm mất đi ĐDSH trong các HSTNN.

Từ Liêm và Ứng Hòa là hai huyện ngoại thành, sản xuất nông nghiệp không những đáp ứng khối lượng đáng kể nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho người dân thành phố, mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc mang lại những giá trị tinh thần độc đáo, làm giàu cho nét đẹp truyền thống văn hoá của cư dân nơi đây.

Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Đa dạng sinh học và tầm quan trọng đối với phát triển bền vững

1.1.1. Khái niệm về đa dạng sinh học

ĐDSH được hiểu là sự phong phú về sự sống trên trái đất của hàng triệu loài thực vật, động vật, vi sinh vật cùng nguồn gen của chúng và các HST mà chúng là thành viên.

1.1.2. Đa dạng sinh học ở Việt Nam

Việt Nam là một nước nhiệt đới gió mùa. Do vị trí địa lý, Việt Nam rất đa dạng về địa hình, kiểu đất, cảnh quan, có đặc trưng khí hậu khác nhau giữa các miền. Đặc điểm đó là cơ sở rất thuận lợi để giới sinh vật phát triển đa dạng về thành phần loài, phong phú về số lượng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, mức độ đa dạng sinh học ở Việt Nam có nhiều thay đổi theo thời gian

1.1.3. Tầm quan trọng của ĐDSH nói chung và ở Việt Nam nói riêng

ĐDSH có một giá trị không thể thay thế được, trước tiên là đối với sự tồn tại và phát triển của thế giới sinh vật trong đó có con người, tiếp đến là về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục. Nhưng quan trọng hơn cả là ĐDSH có một giá trị đặc biệt về khoa học và ứng dụng trong thực tiễn thuộc các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, y tế và các lĩnh vực khác, do đó rất cần thiết phải bảo tồn ĐDSH.

1.1.4. Bảo tồn Đa dạng sinh học

Theo WWF (*World Wild Fund for Nature* - Quỹ sinh vật hoang dã thế giới): Bảo tồn ĐDSH được thể hiện dưới 2 hình thức khác nhau là bảo tồn ngoại vị (ex-situ) và bảo tồn nguyên vị (in-situ).

- Bảo tồn ngoại vị: là việc duy trì một loài bằng hình thức nuôi nhốt loài đang bị đe dọa và sau đó thả chúng về tự nhiên. Nơi bảo tồn ngoại vị là các vườn nuôi dưỡng động thực vật, các thảo cầm viên...

- Bảo tồn nguyên vị: là quá trình duy trì trạng thái tự nhiên của các đối tượng bảo tồn ở mức tối đa tốt nhất. Nơi bảo tồn tốt nhất chính là các khu bảo vệ.

Bảo tồn nguyên vị chính là hình thức bảo vệ thực tế nhất, hiệu quả nhất. Trong môi trường tự nhiên một loài, một đối tượng mới có thể phát triển thông qua các quá trình tự nhiên, hoàn thành các vai trò sinh thái của chúng cũng như duy trì tính thích ứng của chúng.

1.1.5. Quan điểm phát triển bền vững

PTBV được hiểu là sự phát triển kinh tế xã hội để đạt được đồng thời các mục tiêu kinh tế, mục tiêu xã hội và mục tiêu sinh thái (đảm bảo cân bằng sinh thái và bảo tồn các HST tự nhiên nuôi dưỡng con người).

1.2. Vài nét về HST nông nghiệp

1.2.1. Những đặc điểm chung

HSTNN là tổng hợp của sản xuất nông nghiệp, phản ánh mối tương tác giữa cây trồng, vật nuôi và giữa chúng với môi trường theo các qui luật tự nhiên, tuân thủ theo nguyên tắc là một hệ thống động

Khác với HST tự nhiên được hình thành bởi nhiều loài và có sự cân bằng sinh học giữa các loài, có tính bền vững cao, HSTNN lại thường có ít loài, độc canh với năng suất cao làm suy thoái đa dạng loài; thiếu cân bằng sinh học, thành phần loài không ổn định và kém bền vững

1.2.2. Những nét chung về HSTNN thành phố Hà Nội.

Hệ sinh thái đồng ruộng phân bố ở khắp Hà Nội, liên quan chặt chẽ với hệ sinh thái (cư dân) nông thôn.

1.2.3. Hệ sinh thái Nông nghiệp huyện Từ Liêm và huyện Ứng Hòa.

Huyện Từ Liêm và Ứng Hòa nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, có đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp, thêm vào đó người dân luôn chăm chỉ cần cù và có truyền thống sản xuất nông nghiệp từ lâu đời nên ở đây vật nuôi, cây trồng rất đa dạng phong phú.

Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Huyện Từ Liêm và Ứng Hòa nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, có đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp, thêm vào đó người dân luôn chăm chỉ cần cù và có truyền thống sản xuất nông nghiệp từ lâu đời nên ở đây vật nuôi, cây trồng rất đa dạng phong phú.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp kế thừa

Sử dụng các kết quả nghiên cứu trước đánh giá sơ bộ hiện trạng ĐDSH các giống cây trồng, vật nuôi của 2 huyện.

2.2.2. Phương pháp tổng hợp

Tổng hợp các tài liệu, số liệu đã có kết hợp điều tra lấy thêm thông tin mới. **2.2.3. Phương pháp điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực địa**

Tiến hành khảo sát thực địa theo các mốc thời gian khác nhau để khảo sát, điều tra, thu thập mẫu vật, bổ sung, cập nhật số liệu về ĐDSH.

2.2.4. Phương pháp quan sát phỏng vấn tại chỗ

Tham vấn nhân dân bằng phiếu điều tra, liên hệ với các cơ quan để xin cung cấp số liệu

2.2.5. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn - PRA

Dựa trên các thông tin thu thập từ trước, tiến hành quan sát trực tiếp địa phương và phỏng vấn các cán bộ huyện và nông dân địa phương để tìm hiểu thêm những thông tin.

Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Sơ lược đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội huyện Từ Liêm và Ứng Hoà

3.1.1. Huyện Từ Liêm

Từ Liêm có nhiều thuận lợi trong phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng tốt, các cụm dân cư đô thị dân trí cao. Chính vì vậy, mặc dù điều kiện tự nhiên thuận lợi nhưng nông nghiệp không phải là mũi nhọn của vùng.

Hiện nay chủ trương của huyện chuyển sang phát triển thương mại, dịch vụ và công nghiệp. Diện tích sản xuất nông nghiệp thu hẹp dần.

Thêm vào đó nguồn thu từ nông nghiệp không ổn định, không còn thu hút được nhân dân trong huyện.

3.1.2. Huyện Ứng Hoà

Huyện Ứng Hoà là huyện nông nghiệp thuần, quá trình đô thị hóa chậm, chủ yếu ở vùng thị trấn Vân Đình. Địa hình bằng phẳng, trũng ở giữa phần lớn là đồng ruộng và hồ đầm..

Thế mạnh của huyện là trồng rau sạch, thủy sản và mô hình sản xuất nông nghiệp tổng hợp gồm lúa + cá + vịt.

Tương lai Ứng Hoà ngày càng quan trọng về sản xuất nông nghiệp cung cấp lương thực thực phẩm cho nội thành Hà Nội.

3.2. Điều tra về thành phần các loài vật nuôi, cây trồng tại huyện Từ Liêm và Ứng Hoà, Hà Nội

Mức độ đa dạng nông nghiệp ở Từ Liêm và Ứng Hoà rất cao. Theo điều tra tất cả các giống cây trồng, vật nuôi phổ biến của vùng đồng bằng sông Hồng đều có thể

gặp ở đây, tuy nhiên gặp phổ biến, với số lượng lớn là các giống nhập nội, các giống bản địa đang ngày bị mai một và có thể biến mất trong tương lai nếu không được quan tâm, chú ý.

3.3. Các giống cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Từ Liêm và Ứng Hòa, Hà Nội

3.3.1. Giống cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Từ Liêm

Theo điều tra, Từ Liêm sở hữu một số giống cây ăn quả đặc sản đã khẳng định được tên tuổi trên thị trường. Phải kể đến ở đây là cam Canh, bưởi Diễn, hồng xiêm Xuân Đình.

a. Cây Bưởi Diễn

Bưởi Diễn có nguồn gốc xa xưa từ xã Đức Diễn nhưng nay diện tích trồng bưởi tại đây không còn mà đã chuyển sang xã Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

Thành phố Hà Nội đặc biệt tập trung đầu tư phát triển cây ăn quả đặc sản nên trong thời gian gần đây diện tích trồng bưởi không bị thu hẹp chủ yếu là do chuyển đổi mục đích từ đất trồng lúa sang đất trồng bưởi. Diện tích trồng bưởi của toàn huyện: 280 ha, tuy nhiên do quá trình đô thị hóa nên năng suất và chất lượng bưởi bị ảnh hưởng khá nhiều.

Bưởi Diễn có đặc trưng là quả vừa phải, vỏ mỏng, múi dày, căng, mọng nước, vị ngọt đậm mát, trái chín thơm lừng, quả có màu vàng đồng, chín vào dịp tết âm lịch nên người tiêu dùng rất ưa chuộng. Vào mùa thu hoạch trên thị trường bưởi Diễn thường không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân Hà Nội và các tỉnh lân cận.

b. Cây cam Canh

Cam Canh là một giống quý nhưng vẫn quen gọi là cam, là đặc sản nổi tiếng của Xuân Phương, Từ Liêm, là loại trái cây quý dùng để tiến vua.

Trái chín vào dịp tết , vỏ quả màu đỏ nên rất được ưa chuộng . Những năm gần đây, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng, giống cây này đã được

nhân trồng ở một số địa phương khác như Hà Tây, Hưng Yên... Tuy nhiên không vùng đất nào có thể phù hợp với cam Canh bằng Phú Diễn, Xuân Phương, Minh Khai. Chỉ trên mảnh đất làng quen thuộc ngàn đời, cây cam Canh mới cho những trái cam, có mùi hương thơm mát, vị ngọt thanh khiết và sắc vỏ vàng chanh, càng già càng chuyển màu đỏ sẫm như xôi gấc.

Mấy năm trở lại đây, diện tích trồng cam liên tục bị thu hẹp. Quá trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh, quỹ đất trồng cam phải nhường lại cho các dự án lớn. Phần nữa, nghề trồng cam quá vất vả, bấp bênh bởi phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, thời tiết. Do khác với các giống cây khác, cam Canh là loài cây rất khó trồng và chăm sóc. Người trồng cam phải nắm bắt kỹ thuật cẩn thận.

Đoàn chúng tôi đã tiến hành khảo sát tại chính quê hương của cam Canh - xã Xuân Phương nhưng giờ đất Canh đã vắng bóng cam Canh. Diện tích trồng cam đang di chuyển dần ra các huyện ngoại thành như Thanh Oai, Đan Phượng, Phúc Thọ và cả các tỉnh lân cận.

c. Hồng xiêm Xuân Đình

Cây hồng xiêm đầu tiên được du nhập từ Thái Lan vào Xuân Đình từ hơn 120 năm trước và ngày càng tỏ ra phù hợp với chất đất Xuân Đình, phát triển nhanh, trái chín có mùi thơm và vị ngọt mát không nơi nào có thể bì được và đã trở thành trái cây đặc sản nổi tiếng cả nước góp một phần thu nhập đáng kể cho người nơi đây cải thiện cuộc sống.

Quả hồng xiêm Xuân Đình không to lắm, nhưng tròn đều, vỏ màu hồng nhạt, mỏng và nhẵn bóng. Ruột hồng mịn màng, không cát, hạt nhỏ, mọng nước, ngọt sắc và thơm mát, chỉ ăn một lần là nhớ mãi.

Từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước, rất nhiều người dân thành phố và cả các tỉnh lân cận đổ về Xuân Đình để mua cây hồng xiêm giống về trồng. Vì vậy, hồng xiêm Xuân Đình đã được nhân rộng ở rất nhiều địa phương khác. Nhưng khi trồng ở những nơi khác thì quả không thể thơm ngon như ở Xuân Đình, người sành ăn dễ dàng nhận ra sự khác biệt này.

Do quá trình đô thị hóa, diện tích trồng hồng xiêm ở Xuân Đình đã bị thu hẹp rất nhiều nhưng ta vẫn dễ dàng bắt gặp các cây hồng xiêm mọc đan xen giữa các ngôi nhà cao tầng kiên cố. Sản lượng hồng xiêm giảm mạnh, chủ yếu phục vụ nhu cầu gia đình.

3.3.2. Giống cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Ứng Hòa

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi về các loài, giống cây trồng vật nuôi truyền thống, quý hiếm bản địa có xuất xứ là huyện Ứng Hòa thì rất hiếm.

Hiện mới chỉ phát hiện thấy:

- Vật nuôi có Vịt cỏ Vân Đình
- Cây trồng có khoai lá hến, các giống ổi của Hoàng Xá và Lương Xá

a. Vịt cỏ Vân Đình

Thương hiệu vịt cỏ Vân Đình không chỉ có ở Vân Đình mà ta còn có thể bắt gặp ở khắp các quán ăn miền Bắc. Tuy nhiên không nhiều người được biết giống vịt chế biến đó thật ra không phải là vịt cỏ mà chỉ là các giống vịt siêu thịt được nhập nội mạo danh.

Ứng Hòa có rất nhiều trang trại chăn nuôi với quy mô lớn nhưng tất cả các giống vịt được nuôi tại đây đều là các giống nhập nội với năng suất thịt, trứng cao đã thay thế cho giống vịt cỏ truyền thống có chất lượng thịt thơm ngon. Qua điều tra khảo sát, hiện cả huyện Ứng Hòa chỉ còn vài ba hộ gia đình còn chăn nuôi giống vịt cỏ với số lượng ít chủ yếu để phục vụ nhu cầu của gia đình.

Vịt cỏ là giống vịt đẻ trứng của Việt Nam, xương nhỏ, khối lượng cơ thể của vịt cỏ lúc trưởng thành phổ biến chỉ đạt 1,3 - 1,4 kg/con. Thịt của chúng rất thơm ngon, tuy nhiên do chậm lớn, kích thước nhỏ lại thường bị đánh đồng với các giống vịt khác nên hiệu quả kinh tế không cao. Dần dần vịt cỏ mất dần vị thế tại Ứng Hòa cũng như tại các địa phương khác.

b. Các giống cây trồng truyền thống, đặc sản của Ứng Hòa

Theo điều tra các cán bộ nông nghiệp huyện và người dân địa phương, Ứng Hòa còn có 2 nhóm cây trồng truyền thống đặc sản khác nữa đó là giống khoai lá hến và các giống ổi đào, ổi găng của Hoàng Xá và Lương Xá. Tuy nhiên các giống cây trồng này chưa có thương hiệu trên thị trường, thông tin về các giống cây trồng này còn rất ít, chủ yếu thông tin thu được từ người dân địa phương... vì vậy thành phố cần tìm hiểu, xây dựng thương hiệu và có biện pháp bảo vệ, phát triển các giống cây trồng nội địa này.

3.4. Đề xuất các biện pháp bảo vệ và phát triển các giống cây, con truyền thống, đặc sản của Hà Nội.

3.4.1. Giải pháp về quy hoạch sản xuất

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái
- Đặc biệt phải đảm bảo hạn chế tác động tự phát của quá trình đô thị hoá.

3.4.2. Giải pháp về thị trường

3.4.3. Giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng

3.4.4. Giải pháp về khoa học - công nghệ và khuyến nông

3.4.5. Giải pháp về vốn đầu tư cho chuyển dịch cơ cấu

3.4.6. Giải pháp đổi mới và hoàn thiện các chính sách

3.4.7. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

1. Nền nông Từ Liêm và Ứng Hòa hiện nay được đánh giá là có Đa dạng Sinh học nông nghiệp cao.
2. Người dân huyện Từ Liêm và Ứng Hòa đã sở hữu một số nhóm cây trồng, vật nuôi truyền thống, đặc sản rất có giá trị.

Các giống cây trồng đặc sản nổi tiếng của Từ Liêm:

- Cam Canh
- Bưởi Diễn
- Hồng xiêm Xuân Đình
- Táo xoan Mễ Trì

Giống vật nuôi truyền thống, đặc sản của huyện Ứng Hòa: vịt cỏ.

Bên cạnh đó một số giống cây trồng truyền thống của huyện như các giống ổi, giống khoai lang lá hén rất có giá trị cần thiết được bảo tồn và phát triển.

3. Tình hình nuôi trồng các giống cây trồng truyền thống, đặc sản trên tại hai huyện trên gặp nhiều khó khăn

Kiến nghị

Cần thiết phải điều tra, nghiên cứu đánh giá một cách đầy đủ hơn về Đa dạng Sinh học nông nghiệp truyền thống, bản địa ở đây trong thời gian tới để có biện pháp bảo tồn tốt nhất.

ACKNOWLEDGEMENTS
TABLE OF CONTENTS
LIST OF IMAGES
LIST OF TABLES
LIST OF ABBREVIATIONS

INTRODUCTION

HST HSTNN make biodiversity more "flexible" than before the changes of environment and agriculture make up a more efficient, more sustainable.

A variety of crops and livestock will more fully meet the different needs of society, the lowest limit risk shocks on prices, market.

But in the process of intensive agricultural development has gradually losing biodiversity in the HSTNN.

Tu Liem, Ung Hoa are two suburban districts, agricultural production not only meets the needs significant quantities of food, food for city dwellers, but also of great significance in bringing the price spirit of originality, beauty, enriching the cultural traditions of residents.

Chapter 1. DOCUMENT OVERVIEW

1.1. Biodiversity and importance for sustainable development

1.1.1. The concept of biodiversity

Biodiversity is understood as the abundance of life on earth for millions of plants, animals, microorganisms and the genetic resources of the HST that they are members.

1.1.2. Biodiversity in Vietnam

Vietnam is a tropical monsoon country. Due to geographical location, Vietnam is diverse in topography, soil type, landscape, climate is characterized by differences between regions. Characteristics that are very convenient basis for developing gender diverse organisms in species composition, rich in number. However, in the process of development and socio-economic, biodiversity levels in Vietnam have changed over time

1.1.3. The importance of biodiversity in general and Vietnam in particular

Biodiversity is an irreplaceable value are, first for the existence and development of the world's organisms, including humans, followed by economic, social, culture and education. But more important is the biodiversity has a special value on science and practical applications in the fields of agriculture, forestry, industrial, medical and other fields, so essential to biodiversity conservation.

1.1.4. Biodiversity Conservation

According to the WWF (World Wild Fund for Nature - wildlife fund world): Conservation of biodiversity is expressed in two different forms that foreign conservation status (ex-situ) and preserved position (in-situ) .

- Situ conservation means maintaining a species in the form of captive endangered species and then drop them in the wild. Where are the conservation of foreign plants and animals raised garden, the zoo ...

- Situ conservation means maintaining the natural state of objects conservation at the maximum level best. Where is the best conservation of protected areas.

Situ conservation form of protection is the most practical, most effective. In the natural environment a species, a new object can be developed through natural processes, the completion of their ecological role as well as maintain our adaptability.

1.1.5. Sustainable development perspective

Sustainable development is understood as the social and economic development to achieve the objectives and economic and social objectives and ecological targets (ensure ecological balance and conservation of natural parenting HST people.

1.2. Aspects of agricultural HST

1.2.1. The general characteristics

HSTNN is the sum of agricultural production, reflecting the interactions between plants

and animals and between them the environment under the laws of nature, observe the principle of a dynamical system

Unlike HST is formed naturally by several species and there is a balance between biological species, sustainability, HSTNN often have fewer species, highly productive monocultures degrade species diversity; low birth weight In biology, species composition is not stable and unstable

1.2.2. The general definition HSTNN Hanoi.

Ecosystem field distribution around Hanoi, closely related to the ecosystem (residents) and rural areas.

1.2.3. Agriculture Ecosystems and Tu Liem Ung Hoa district.

Ung Hoa Tu Liem District and is located in the Red River Delta, with fertile soil, favorable climate for agricultural development, adding that people are always hard, hard work and traditional production agriculture for a long time so here animals and plants are diversified.

Chapter 2. SUBJECTS AND METHOD

2.1. Objects and scope of the research

Ung Hoa Tu Liem District and is located in the Red River Delta, with fertile soil, favorable climate for agricultural development, adding that people are always hard, hard work and traditional production agriculture for a long time so here animals and plants are diversified.

2.2. Research Methods

2.2.1. Legacy approach

Using the results of previous studies preliminary assessment of biodiversity status plant and animal 2 districts.

2.2.2. The synthetic method

Synthetic materials, data have been combined to investigate new get more information. 2.2.3. Methods of investigation, survey and fieldwork

Field surveys conducted by the different timelines to explore, investigate, collect specimens, supplement and update data on biodiversity.

2.2.4. Observation site interviews

Consultation with people with questionnaires, contact with other agencies to provide data for

2.2.5. Method of rapid assessment of rural - PRA

Based on information gathered from the first, direct observations and interviews with local district officials and local farmers to find out more information.

Chapter 3: RESULTS AND DISCUSSION

3.1. Summary of the natural and socio-economic and Ung Hoa Tu Liem district

3.1.1. Tu Liem District

Liem has many advantages in trade development, tourism, services, science and technology, good infrastructure, urban residential areas quiet place. Therefore, although the favorable natural conditions, but agriculture is not the spearhead of the region.

Current policy of the district switched to commercial development, and industrial services. Agricultural area narrow.

In addition to income from agriculture is not stable, no longer attracted people in the district.

3.1.2. Ung Hoa District

Ung Hoa district are net agricultural district, the urbanization process is slow, mainly in

the town of Van Dinh. The terrain is flat, mostly lying in the middle of fields and Lake dress ..

The strength of the district is growing vegetables, fisheries and agriculture model includes integrated rice + fish + ducks.

Ung Hoa future increasingly important in agricultural production to provide food for urban Hanoi.

3.2. Investigation of the composition of animals, plants and in Ung Hoa Tu Liem district, Hanoi

The level of agricultural diversity in Ung Hoa Tu Liem and very high. According to survey all the plant varieties and animal breeds popularity of the Red River Delta can be met here, but common experience, with a large number of imported varieties, landraces are the days of eroded and may disappear in the future if they are not interested, pay attention.

3.3. The plant varieties and animal breeds traditional specialties and Ung Hoa Tu Liem district, Hanoi

3.3.1. Plant varieties and traditional livestock, specialty of Tu Liem district

According to the investigation, Tu Liem possessing some special fruit varieties has confirmed the names on the market. To mention here is that orange soup, concert, Xuan Dinh persimmons.

a. Grapefruit Tree Forum

The show originated from the ancient German Social Forum but the area under grapefruit is no longer here but have moved to Phu Dien commune, Tu Liem, Hanoi. Hanoi special focus investment and development of specialty fruit trees so recently in the area of non pomelo shrunk mainly due to change of purpose from land to land for rice planting grapefruit. Grapefruit growing area of the district: 280 ha, but due to the urbanization process should yield and quality affected much grapefruit.

The show is characterized by moderate fruit, thin crust, thick zone, stretch, succulent, dark cool sweet, fragrant ripe, the fruit is yellow, cooked on the occasion of Lunar New Year should be very popular consumer . At harvest on the market performance is often not fully meet the demands of the people of Hanoi and neighboring provinces.

b. Orange soup

Soup is a mandarin orange seed, but still known as the orange, the famous specialty of Xuan Phuong, Tu Liem, is the fruit you use to move the king.

Lunar New Year ripe, red cherry husk should be very popular. In recent years, to meet the growing needs of consumers, this plant was grown in a number of other localities such as Ha Tay, Hung Yen ... But that can not land in accordance with orange soup in Phu Dien and Xuan Phuong, Minh Khai. Only the land of a thousand generations familiar village, orange for the orange soup, a cool, fragrant, sweet and pure lemon yellow skin color, turning red as dark as old as Gac away.

Several years back, orange growing area constantly shrinking. The process of urbanization is happening too fast, the fund committed to cede land for large projects. The addition, growing oranges too hard and unstable by nature dependent on the weather. Due to different other varieties, orange soup is very difficult to grow plants and care. The growing commitment to capture techniques carefully.

Our group has conducted the survey in the hometown of orange soup - but now the land Xuan Phuong Canh Canh cam absent. Orange growing area are moving out of districts like Thanh Oai, Dan Phuong, Phuc Tho and neighboring provinces.

c. Xuan Dinh persimmons

First persimmons trees imported from Thailand in Xuan Dinh from more than 120 years ago and proved more suitable soil Xuan Dinh, rapidly developing, ripe and sweet scented cool place can not envelope and has become famous specialty fruit country contribute a significant income to improve life here.

Xuan Dinh fruit persimmons not to do, but are round, pink shell, thin and smooth. Intestinal smooth pink, not sand, granules, succulent, sweet and fragrant cool color, eat only once is remembered.

Since the 70s of last century, many people of the city and nearby provinces flock Xuan Dinh to buy seed for planting trees or persimmons. So persimmons Xuan Dinh has been replicated in many other localities. But when grown in other places they can not delicious fruit as in Xuan Dinh, gourmet easily recognize this difference.

Because the process of urbanization, the area planted persimmons in Xuan Dinh has shrunk a lot but we still easily encounter plants grow persimmons knitting the high rises solidly. Persimmons output decreased, mainly for family needs.

3.3.2. Plant varieties and traditional livestock, specialty Ung Hoa district

According to the results of our studies on the species, varieties of traditional crops and animals, rare native Ung Hoa district of origin is very rare.

We just found:

- Pets can screw Van Dinh
- Plants with potato leaf mussels, varieties of guava and Luong Hoang Xa Xa

a. Van Dinh screw

Duck brand grass not only in Van Dinh Van Dinh we can see throughout the North restaurant. But not many people know that a duck-like processing actually is not that just the duck grass seed imported duck meat is super impersonation.

Ung Hoa has many farms on a large scale, but like all the ducks are raised here are all imported varieties of meat yield, high egg substitute for the traditional duck-like grass with good quality of meat delicious. Through the survey, is both Ung Hoa district only a few households also raise ducks grass seed in small quantities primarily to serve the needs of the family.

Grass is the same duck ducks in Vietnam, small bones, body weight of adult ducks popular grass at only 1.3 to 1.4 kg / head. Their meat is delicious, but due to slow growth, small size is often equated with the other duck breeds so economic efficiency is not high. Gradually losing its position screw in Ung Hoa as well as in other localities.

b. The traditional plant varieties, specialty of Ung Hoa

According to a survey of district agricultural officers and local people, Ung Hoa also has two groups of crops other traditional specialties such as mussels and other varieties like guava leaf peach, guava and gloves of Hoang Luong Xa Xa. However, this plant is not branded on the market, information about this plant is very limited, mainly obtained information from local people ... therefore the city should find out, branding and protection measures, development of this local plant varieties.

3.4. Proposed measures to protect and develop plant varieties, the traditional specialties of Hanoi.

3.4.1. Giai methods of production planning

- Development of agriculture towards ecological agriculture
- Particularly must spontaneously limit the impact of the urbanization process.

3.4.2. Market Solutions

3.4.3. Solution for building and improving infrastructure system

3.4.4. Solution of science - technology and extension

3.4.5. Solution on investment for restructuring

3.4.6. Innovative solutions and improve the policies

3.4.7. Solutions to human resource training.

CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

Conclusion

1. Agricultural background and Ung Hoa Tu Liem is currently rated as agricultural Biodiversity higher.

2. People and Ung Hoa Tu Liem district already owns a group of plants, animals Traditional specialty is valuable.

The variety of famous specialty Liem:

- Orange Soup
- Grapefruit Forum
- Red Siamese Xuan Dinh
- Eight oval Me Tri

Traditional livestock breeds, Ung Hoa district specialties: duck grass.

Besides some of the traditional seed varieties district as guava, sweet potato leaf varieties are very valuable muscels need to be preserved and developed.

3. The situation of the culture of traditional plant varieties, specialty products in the two districts on the difficult

Recommendations

Necessary to investigate, study evaluated more fully on Biodiversity in traditional agriculture, indigenous here in the near future to have the best conservation measures.

REFERENCES

APPENDIX

References.

1. Bộ nông nghiệp và PTNT (1997), *Báo cáo về chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp nước ta hiện nay*, NXB nông nghiệp, Hà Nội.
2. Bộ Nông nghiệp và PTNT (1998), *Đô thị hóa và chính sách phát triển đô thị trong công nghiệp hóa, hiện đại ở Việt Nam*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ nông nghiệp và PTNT (1999), *Phát triển nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn CNH,NDH ở Việt Nam*, NXB nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Điền (1990), *Nông nghiệp các nước đang phát triển Châu Á*, Tạp chí nghiên cứu kinh tế thế giới, số 1.
5. Nguyễn Điền (1991), *Sản xuất lương thực trên thế giới thế kỷ XX*, Tạp chí những vấn đề kinh tế thế giới số 4.

6. Nguyễn Điền (1997), *Công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn các nước Châu Á và Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.
7. Nguyễn Đình Hòa (2007), *Nông nghiệp và phát triển bền vững*, NXB Giáo dục Hà Nội.
8. Phạm Văn Khôi (2004), *Phát triển nông nghiệp ngoại thành Hà Nội theo hướng nông nghiệp sinh thái*, NXB nông nghiệp, Hà Nội.
9. Nguyễn Thế Nhã (2001), *Chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp vùng đồng bằng Sông Hồng*, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 1.
10. Nguyễn Trung Quê (2003), *Nghiên cứu khái niệm về nông nghiệp đô thị sinh thái và hiện đại hóa nông thôn*, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hà Nội.
11. Lương Xuân Quỳ và Nguyễn Thế Nhã (1999), *Đổi mới tổ chức và quản lý các hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn*, NXB nông nghiệp, Hà Nội.
12. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội(2010), *Cơ sở khoa học để phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái và hiện đại hóa nông thôn Hà Nội giai đoạn 2006-2010*, Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hà Nội.
13. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội(2000): *Báo cáo phát triển kinh tế ngoại thành thủ đô theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa giai đoạn 2000-2005*.
14. Đặng Thanh Sơn (1997), *Nền công nghiệp hiện đại*, Báo nông nghiệp Việt Nam.
15. Đào Thế Tuấn (2003), *Nông nghiệp sinh thái hay nông nghiệp bền vững*, Tạp chí phát triển nông thôn, năm thứ 4, số 2, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.
16. Đào Thế Tuấn (2003), *Nghiên cứu khái niệm, nội dung nông nghiệp đô thị*, Báo cáo chuyên đề nghiên cứu khoa học, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội.

17. Đào Thế Tuấn (2003), *Kinh nghiệm nước ngoài về phát triển nông nghiệp đô thị*, báo cáo chuyên đề nghiên cứu khoa học, Sở công nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội.
18. Lê Đình Thắng (1994), *Phát triển sản xuất một số nông sản ở Miền Bắc, Việt Nam*, NXB nông nghiệp Hà Nội.
19. UBND huyện Từ Liêm (2010), *Báo cáo quy hoạch sử dụng đất huyện Từ Liêm thời kỳ 2001-2010*.
20. UBND huyện Từ Liêm (2010), *Niên giám thống kê huyện Từ Liêm, 2001-2006*.
21. UBND huyện Từ Liêm (2010), *Các báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Từ Liêm 1997-2006*.
22. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội(2010), *Tóm tắt báo cáo hội thảo quy hoạch phát triển cây ăn quả Hà Nội tới năm 2010*.
23. UBND huyện Từ Liêm (2010), *Quy hoạch tổng thể huyện Từ Liêm, thời kỳ 2001-2010*.
24. UBND huyện Từ Liêm (2010), *Dự thảo báo cáo thuyết minh quy hoạch tổng thể huyện Từ Liêm 2010-2020*.